

THIÊN 23: PHÉP TẮC THƯA THỈNH

Ôi! Người đời tối tăm lăm việc, khó tu tuệ quán, vì thế nên phương tiện đặt ra phần kiểm phước, dùng để tiếp độ kẻ ngu muội, Nhưng thì hành thì lộn xộn phức tạp, bày nhiều thức ăn để cúng dường, thưa thỉnh thì trái với giáo pháp, bên ngoài thì tỏ thái độ chê bai huỷ nhục, bên trong nuôi dưỡng sự ngu si ngạo mạn để chuốc lấy sự khổ đau, chưa thể trở thành vị thầy hướng dẫn. Cho nên tóm lược kinh huấn, thí luân như có riêng khác. Trong đây chia thành mười:

1. Pháp nhận thỉnh.
2. Pháp đến thưa thỉnh.
3. Pháp thỉnh về nhà.
4. Pháp lên tòa dạy bảo khách.
5. Quán xét thức ăn sạch dơ.
6. Hành hương chú nguyện.
7. Phương pháp thọ thực.
8. Ăn xong thức liễm.
9. Đạt sán bố thí.
10. Gia pháp ra thỉnh.

1. Pháp nhận thỉnh:

Luật Thập Tụng chép: vì biết thỉnh nên phải lập Duy Na. Xuất Yếu luật nghi dịch là tự hộ. Còn gọi là duyệt chúng. Âm chính là Bà-La, Hán dịch là Thứ đệ.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu đến thỉnh Tỳ-kheo ngày mai đến cúng dường thức ăn thì không được quyết định.

Đáp rằng: chắc chắn đến, nên nói. Nếu không có duyên sự thì nên thông báo cho họ biết. Nếu có người thỉnh, tăng phải hỏi tên họ của người khách. Nếu thí chủ ở ngõ hẻm, làng nhỏ ngày xưa thì không được đến liền. Nên sai một người: là người dân trông coi vườn tược hoặc Sa-di đến hỏi thăm trước. Vì sợ bỡn cợt với Tỳ-kheo và sợ làm khó dễ, sợ tăng mất thức ăn.

Luật Ngũ Phần chép: Tỳ-kheo được phép thiết lễ nên mượn ngọ cụ của tăng.

Luật Tăng-kỳ chép: Tỳ-kheo được phép thiết lễ giúp cho nhà thế tục, giảng màn và bày đầy đủ những phẩm vật cúng dường chỉ không được ngồi chung xe với người nữ (và cùng ăn uống).

Luật Tứ Phần chép: vương tử Bồ-đề thỉnh Phật, xin Phật phước dẫm lên cái áo được lót dưới bệ thêm. Phật từ chối không nhận. Vì các

Tỳ-kheo đời vị lai.

Kinh Tăng nhất A-hàm chép: Đức Thế tôn nhận lời thỉnh hoặc là im lặng, hoặc là gật đầu, hoặc là búng ngón tay.

Ngũ Bách Vấn chép: làm Phật sự được phẩm vật, mời tăng đến cúng dường, tăng không dám ăn. Nếu trước đã hứa làm ba hội sau làm một hội, ba hành hương. Tam thí không liễu hoàn nguyện. Nếu bố thí cho mẹ con quỳ ăn thì nên chú nguyện rồi lấy thức ăn cho chúng ăn. Không được bước vào cửa nhà bán rượu dù bất cứ lúc nào. Nếu có cửa khác thì được. Nhà đồ tể cũng vậy. Nếu không có chỗ nào khác thì được ngồi chung với thầy, không được ăn chung bàn.

Luật Tứ Phần chép: thỉnh có hai loại:

–Thỉnh Tăng theo thứ lớp. Luật khai cho thỉnh riêng, nhưng các kinh luận chế thì không thiếu. Kinh Phạm Võng chép:

–Thỉnh riêng, được thí chủ cúng dường tài vật là trộm vật của Tăng trong bốn phương, kinh Nhân Vương cũng quở trách lỗi thỉnh riêng.

Luật Thập Tụng chép: Thiện Sinh thỉnh riêng Phật và năm trăm vị A-la-hán, vì vậy không được gọi là ruộng phước thỉnh tăng. Nếu ở trong chúng tăng thỉnh thì tương tự như Tỳ-kheo cực ác, nên phải chịu vô lượng quả báo.

Kinh Tăng Nhất, Thành luận nói: như uống nước biển tức là uống nước các dòng sông, thỉnh Tăng theo thứ lớp cũng như vậy.

Luật Ngũ Phần chép: chỉ vì việc giải thoát cho người xuất gia thì được, vì tăng mà thỉnh theo thứ lớp trừ những người phạm ác giới.

Ngũ Bách Vấn chép: nhận thỉnh riêng rồi sai người đi thế, không đúng với ý chủ nhân thì được. Nếu hiềm khích, phạm tội đọa. Đã theo thứ lớp thỉnh Tăng thì được phước lớn. Nếu có người nhờ thỉnh tăng thì nên nói với họ thỉnh tăng theo thứ lớp, công năng khai ngộ cho tâm thế tục của họ, chớ bảo họ thỉnh riêng. Pháp thỉnh riêng như trong tùy tướng. Nay người thế tục có ghi tên mời thỉnh, tuy miệng nói đồng ý nhưng cần bút chú. Có người ghi là chữ Phó, đây chưa biết chữ để học, nên nêu ra chữ này, có thể chữ Chú là chữ Phó (chữ phó ở dưới, trên là chữ phó, phó ở trên, dưới là chữ kế). Đây là cái vụn vặt giúp ích gì cho tầm nhìn cao xa. Cho nên ngạn ngữ nói: “mượn thì phải nhớ trả, bán thì phải nhớ đền”. Sự là gốc của bỉ lậu, liêm sỉ.

Luận Tát-bà-đa chép: Người được thỉnh cùng đi chung với Tăng không bạch trước mà vào, mắc tội đọa, trừ khi chủ nhân gọi. Nếu sau khi ăn, chủ nhân không mời ở lại mà mình tự ở lại, thì phạm tội đọa. Người quản lý, tri sự ở trong tăng đến sau, phạm tội đọa. Ăn chưa xong

mà bỏ đi cũng phạm tội đọa. Người tự hành trực báo đồng học thì được. Tuy trong đại giới gần chùa và nhà người tại gia nhưng không thừa bạch cũng phạm. Nếu bạch mà còn chậm trễ làm cho tăng chúng phiền cũng phạm Đột-cát-la.

Luật Thiện Kiến chép: đàn-việt thỉnh Tỳ-kheo, Sa-di tuy chưa thọ giới cụ túc cũng được tính vào số Tỳ-kheo. Kinh Niết-bàn chép: cho đến chưa thọ mười giới cũng được thọ thỉnh.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu trên đường đi, nghĩ đến tịnh xá (mỗ giáp) được ăn, nếu qua chỗ khác ăn thì ân hận. Nếu dất theo một vị tăng kia cũng không có tội.

Luật Thập Tụng chép: không ai mời mà tự đến ăn, phạm Đột-cát-la.

Ngũ Bách Vấn chép: đánh kiền-chuỳ là được cúng dường thức ăn, bất luận là có thỉnh hay không thỉnh. Vì sao? Vì đánh kiền-chuỳ mục đích để nhóm họp tăng.

2. Pháp đến thưa thỉnh:

Luật Tứ Phần chép: nếu muốn thọ thỉnh thì phải đến trụ xứ vào giờ tiểu thực hay đại thực của chúng tăng.

Nếu đàn-việt đến ban ngày, bậc Thượng tọa nên ở trước họ như giống chim nhận bay đi, các Tỳ-kheo vén y bày vai phải theo sau. Chắc hẳn là ở trong đó có bậc Tỳ-kheo thanh tịnh, khó phân biệt. Nếu hỏi hay không hỏi đều cho đi. Nếu bậc Thượng tọa đang trên đường đi mà ghé vào chỗ đại tiểu tiện thì nên đợi và sau đó đi giống như trước.

3. Pháp thỉnh tăng đến nhà:

Nếu chưa sắp xếp được chỗ thờ Phật và chỗ ngồi của thánh tăng thì bậc Thượng tọa có đức nên sắp xếp, chỗ thờ Phật phải thật tinh khiết hơn chỗ chúng tăng.

Cho đến che chỗ chường ngại để cho nơi thờ Phật được cao ráo sáng sủa, sau đó sắp xếp chỗ ngồi cho bậc thánh tăng. Pháp ấy có năm quyển, Lương Võ Đế đã trích ra từ ba tạng kinh điển của Trung quốc, không thể ghi hết. Như kinh Thỉnh Tân-Đầu-Lô pháp chép:

Trước đã dự định, xin ở nơi vắng lặng trái những vật mềm mại làm tòa, nếu khi tới đến thì chỗ ngồi có tượng. Đời nay đến giờ bày ra một cách đối trá không có cách thức. Đã biết không thay đổi, Tỳ-kheo môn sư y cứ theo kinh mà chỉ dạy trước, không cần tất phải do dự, sắp đến lúc dự trai, bậc Thượng tọa nên yêu cầu y phục bằng tơ lụa mới, mịn màng, trắng sáng. Bậc Thượng thủ trong tăng chúng được ngồi trên nệm. Nệm lót có kích thước rộng dài được đặt ở chỗ tòa cao. Các Tỳ-

kheo ngồi theo thứ lớp sau bậc Thượng tọa. Không nên đang ngồi ăn liền phân chia chỗ thành hai chỗ, tăng và Phật không vì chỗ ngồi chật hẹp mà chen chúc nhau hoặc sắp xếp ngồi trước Phật, hoặc chỗ tòa hẹp, nhỏ mà địa vị thành thoi. Như vậy, nếu bậc Thượng tọa chưa thấy thì cũng có thể chính mình đã không có duyên tốt kính tin Tam Bảo lại còn khiến cho tục sĩ bất kính Tam Bảo, không trái toạ cụ tốt cho bậc Thượng tọa, chỉ giường tòa đẹp cho người ít tuổi, bậc Thượng tọa nên dạy rằng: Lấy cái không tốt trái cho người ít tuổi.

Nếu thí chủ trái giường mền đẹp cho vị Tỳ-kheo tri thức thì không được tranh nhau, phải theo ý thí chủ. Cho đến thức ăn đồ uống cũng vậy.

Nếu thí chủ chưa biết pháp thỉnh Tăng, vị ni nào hiểu biết pháp ấy thì chỉ dạy cho họ. Sắp đặt chỗ để hình tượng và cách dọn thức ăn rồi thì sau ngồi chỗ khác, không được đẹp hơn chỗ tăng.

Kinh Trường A-hàm chép: Đức Thế tôn đến hội thường ngồi trong chúng, bên trái là các Tỳ-kheo, bên phải là thanh tín sĩ.

4. Pháp đến tòa dạy bảo khách:

Bậc Thượng tọa kia đã sắp xếp hai tòa: Phật và Tăng rồi, sau đó cách tòa của thánh tăng một thước, cho trái ni-sư-đàn, vì bày tỏ sự cung kính.

Luật Tứ Phần chép: không nên đứng lộn xộn, phải ngồi theo thứ lớp. Bậc Thượng tọa ngồi, rồi đến bậc trung tọa, hạ tọa. Không được chẳng đúng như pháp, không khéo che thân. Nếu có người búng ngón tay thì biết. Nếu bảo người nói biết thì cũng như pháp ngồi. Bậc trung tọa ngồi rồi, phải xem bậc thượng tọa, hạ tọa chớ trái pháp. Hạ tọa ngồi rồi, cũng nên xem bậc Trung tọa, Thượng tọa.

Luật Tăng-kỳ chép: không được che thân mà ngồi. Nghĩa là mặc y phải cẩn thận che thân cho kín đáo. Ma-ha-la ngồi, y không ngay ngắn, bị quở rằng: sửa y lại cho ngay ngắn. Nếu không hiểu thì bảo rằng che thân hình ông lại. Nếu ni ngồi mà y áo không ngay ngắn thì không xem được, phải bảo cho họ biết. Vì sợ họ hổ thẹn, nên phương tiện bảo họ lấy đồ vật. Nếu dâm nữ cố làm thì nên đứng dậy tránh đi.

Luật Tứ Phần chép: Các Sa-môn được cư sĩ thỉnh về nhà thì nên hỏi nhau về tuổi tác lớn nhỏ để ngồi ăn. Nếu sợ quá giờ Ngọ thì cho phép tám vị Thượng tọa ni ngồi theo thứ lớp. Những người khác theo đó mà ngồi. Tăng cũng phải y cứ theo đây.

Luật Tăng-kỳ chép: nên thăm hỏi nhà cúng thức ăn: gia đình thế nào? cuộc sống vẫn tốt luôn chứ?

Luật Tứ Phần chép: không nên đến sau, mà ăn trước khiến các Tỳ-kheo phải đứng dậy. Được thấy người đến mà không cần phải đứng dậy. Nếu người chưa tới thì chỗ tòa của Tỳ-kheo khai cho ngồi.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu có chuyện cười, bậc Thượng tọa nên nói: vì sao trong thánh Tỳ-ni nói lợi rất răng còn, cười ha ha v.v... nên thuận cho, khởi lên tưởng vô thường, khổ không, vô ngã tử. Do không thể nín cười được, nên lấy góc y che miệng lại, từ từ kiềm chế. Thân không yên nên tay chân cử động. Cho đến bề cỏ để tự kiềm chế dần. Y cứ theo nghĩa này, nhà có tang ma, thỉnh Thầy đến cầu siêu và thỉnh đến nhà cúng dường thức ăn, tất cả đều y cứ theo Luật Tăng-kỳ, thận trọng đừng cười đùa và dục đầu nói chuyện thế gian.

Luật Ngũ Phần chép: nếu khách mời ở bên ngoài, Tỳ-kheo không được vào nói với chủ nhân cho họ vào. Không chấp nhận thì nói rằng:

Cho phần ăn của tôi để cùng nhau ăn. Còn không chấp nhận thì nói: uỷ tri, phởng tăng có thức ăn thì hãy đến đó, sau đó mới ăn.

Luật Tát-bà-đa chép: Tỳ-kheo nhóm họp bên ngoài cửa, gọi một tiếng lớn thì vào. Nếu đông quá không tập hợp thì cũng gọi vào. Tuy đánh kiền-chùy nhưng không hề ngăn mới được thanh tịnh, giống như tùy tướng:

5. Pháp xem xét thức ăn:

Luật Tứ Phần chép: Bậc Thượng tọa trước phải hỏi: rau quả đã tác tịnh chưa?

Nếu trả lời là chưa thì bảo tác tịnh.

Luật Tăng-kỳ chép: Bậc Thượng tọa phải biết ai trông coi phòng ốc, ai chăm sóc người bệnh, nên bảo đem thức ăn đến cho họ. Nếu đàn-việt tiếc thì nên nói pháp sống lâu, phải đem thức ăn đến cho, chẳng được không cho. Nếu buổi chiều thì nên sai người lấy đem đi.

6. Pháp hành hương chú nguyện:

Trong luật Tứ phần chép: ăn xong mới chú nguyện nói pháp. Nhưng nước này lại thanh hành chú nguyện nói pháp trước khi ăn. Pháp này do Pháp sư Đạo An sắp xếp, Tăng nơi này y cứ theo đó mà dùng, nếu nói theo lý thì không mất.

Nếu thỉnh tăng đến nhà, thí chủ nhờ tụng kinh thì đồng ý giúp họ. Nếu chính miệng người chủ không nói thì không cần phải hỏi, nếu hỏi thì giống như đòi mạng.

Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: có người thiết lễ cúng dường tay cầm hương đốt, thưa rằng: Đã đến giờ.

Phật dạy: phải đốt hương cúng dường.

Kinh Hiền Ngu chép: rấn thì vàng rồi, tặng cầm hương trong tay bảo người hành, cho đến đốt hương từ xa thỉnh Phật và Tăng, như trong Phú-Na-Kỳ nói:

Nếu người hành hương không cho vợ đựng vào lòng bàn tay mình, nên bảo bà ấy tránh xa. Nếu không chịu thì liền rút tay lại, bảo đi qua. Nếu có người nam vừa đến thì bảo họ cùng đi. Pháp của ni thì ngược lại, vì thâm ngăn tội lỗi.

Ngũ Bách vấn và Tam Thiên chép:

Không được đứng nhận hương, vì Tỳ-kheo nhận hương, người nữ chạm tay vào, dục tình phát khởi mà thôi đạo.

Phật dạy: nếu đứng nhận hương, phạm tội Đột-cát-la. Lúc hành hương chú nguyện chưa thấy trong văn kinh nhưng trong các luật thì có nhiều, Tỳ-kheo thâm chú nguyện.

Luật Thập Tụng chép: vì các vị trời nghe chú sinh tâm vui mừng nên khai cho chú nguyện.

Luật Tứ Phần chép: nếu đàn-việt muốn nghe pháp bố thí thì khen ngợi pháp bố thí. Muốn nghe pháp đàn-việt thì khen ngợi pháp đàn-việt, cho đến muốn nghe ông cha ở quá khứ thì khen ngợi ông cha. Cho đến khen Phật, pháp Tăng cũng vậy.

Luật Tăng-kỳ chép: Bạc thượng toạ nên biết đúng thời phải chú nguyện cho người cúng dường trước. Nếu bạc Thượng toạ không thể nói pháp thì vị thứ toạ nên thuyết. Nếu vị thứ toạ không thể thuyết, cho đến vị hạ toạ đều không thể thuyết thì tất cả đều phạm tội. Gần đây những người thuyết thường tranh nhau nói những từ ngữ bóng bẩy văn hoa, quá sự thực. Hễ áo quần bóng bẩy khen là quý tộc, nghèo khó thì khen là nổi nấu thức ăn đẹp. Lời nói ra thì trở thanh luống dối, nêu lên sự việc chỉ thêm sự dối trá. Cho nên, Thành Thật chép: tuy là nói pháp nhưng không đúng lúc cũng trở thành ý ngữ, hướng chi là những chuyện phù phiếm đâu thể nói ư?

Nay lập chánh điều thì mãi phải vâng theo.

Luật Tăng-kỳ chép: Nếu cúng dường cầu phước cho người đã chết thì nên chú nguyện. Tất cả chúng sinh có sinh mạng thì đều phải chết, tùy theo hành động thiện ác của người kia mà phải lãnh chịu quả báo. Làm ác thì phải đọa vào địa ngục; làm lành thì sinh lên cõi trời. Nếu thường tu đạo hạnh, lậu hết (phiền não hết) thì được Niết-bàn. Nếu thiết lễ cúng dường cầu phước cho việc sinh con thì nên nói: Đồng tử quy y Phật bảy đời Đại thánh tôn. Thí như cha mẹ thương nhớ con mình. Nếu ra sự vui thích ở đời, tất cả đều muốn cho con mình được, đến nhà bà

con quyến thuộc hưởng vui cũng không cùng. Nếu nhà mới làm xong khách khứa muốn đến để chọn vợ, khi ra khỏi nhà thì mỗi người đều phải chú nguyện. Văn như vị Thượng tọa kia nói. Nếu không biết thì đắc tội, rộng như trong quyển 34.

Kinh Trường A-hàm chép: Đức Thế Tôn chú nguyện rằng: người đáng kính thì nên biết phải kính, việc đáng làm nên biết phải làm. Bồ thí rộng rãi cùng với lòng thương là có tâm từ ân, được các vị trời khen ngợi, thường khen là chứa nhóm những việc lành.

Luật Ngũ Phần chép:

Phật chú nguyện cho người buôn bán: chân tay khoẻ mạnh, hai chân ông cứng cỏi lúc đi an bình, lúc đến bình an, giống ruộng mong gieo hạt, hạt cũng mong vào ruộng. Nay ông ra biển mong được quả báo cũng như vậy. Theo nghĩa này, đây nói Phật có bốn biện tài vô ngại. Đối với nhân duyên chỉ dừng lại ở pháp bố thí trước. Còn chính bản thân mình ngu muội quá thì cũng đâu thể cưỡng ép.

Kinh Tạp Bảo Tạng chép: có lần Xá-lợi-phất làm Thượng tọa, các thí chủ vui mừng nhóm họp, ăn xong rửa tay chân đối trước các Trưởng giả chú nguyện.

Hôm nay giờ tốt, tất cả mọi việc đều nhóm họp; tài báu tốt và những việc lợi lạc, các Trưởng lão trong làng vui mừng hôn hờ, tín tâm thêm vững chắc, liền nghĩ đến mười lực: từ đó về sau lòng tin của họ thường vững chắc.

Lúc đó, Ma-ha-la khở cầu tụng tập, Xá-lợi-phất không gắng gượng dạy cho họ. Họ liền đến chú nguyện cho người chết, dẫn đến sự tổn thất sao còn lơ mờ chất lúa mạch trên mộ? Trước mặt vợ thì sợ hãi, sau lưng thì lớn tiếng gièm chê, nên bị đánh bả hèo, mới đến Tinh xá Kỳ-hoàn bạch Phật.

Phật dạy: nếu các Tỳ-kheo nói pháp, chú nguyện thì phải hiểu thời nào thích hợp: lo, buồn, vui, biết thời, phi thời, không được nói dối.

7. Các tạp pháp thọ thực, hành thực.

Luật Tứ phần chép: nhận thức ăn khổ rồi sau đó chú nguyện. Nay ở phương này không thực hành.

Luật Ngũ Phần chép: ở những nơi khác không là người thanh tịnh cũng không thực hành. Nay y cứ theo ý mở rộng: những người đã nhận thức ăn, trước phải chú nguyện.

Luật Tứ phần chép: nếu vì cầu lợi mà bố thí thì sẽ được lợi. Nếu vì cầu vui vẻ mà bố thí thì sau sẽ được vui vẻ. Cho nên Tam Thiên uy nghi nói vì tịnh y, nên ngồi chồm hổm mà ăn. Lúc Phật mới thành đạo nhận

bát cháo sữa, quan sát pháp của chư Phật, tất cả Chư Phật trong ba đời đều mặc tịnh y ngồi chồm hổm mà ăn. Nếu có đệ tử xuất gia nên đứng như pháp. Vì ngăn ngừa chúng nên chế giới. Cứ tọa (ngồi chồm hổm) vì tịnh y (y sạch) khác với cách ngồi của người thế tục. Cũng vì ngồi trên tòa cỏ để ăn, vì ngồi chồm hổm mà chế ra chính pháp.

1. Co chân lên.
2. Ngồi dang chân ra.
3. Ngồi rung chân.
4. Ngồi thẳng chân.
5. Ngồi tréo chân.
6. Ngồi thông ba y che chân.
7. Ngồi gác chân.
8. Ngồi cuốn y dưới chân.
9. Ngồi cuốn y dưới bắp đùi.

Tất cả đều phạm Đột-cát-la.

Kế là nói về pháp trích phần ăn của mình cho chúng sinh ăn.

Hoặc trước khi ăn đồng xướng lên rồi trích ra, hoặc sau khi ăn chừa phần lại. Kinh luận không có văn, tùy theo tình cảnh mà sắp đặt. Trong kinh Niết-bàn nói: vì quý khoáng dã mới nhận lãnh giới bất sát (giới không sát sinh). Phật nói với quý rằng:

Ta đã bảo các đệ tử Thanh văn của ta, người hãy đến chỗ có Phật pháp thì tất cả các đệ tử của ta đều bố thí cho người ăn. Nếu có chỗ nào không bố thí thì chính là bè đảng thiên quý (quý vương) chẳng phải là đệ tử của ta.

Luật Tứ phần chép: trong Tăng-già-lam lập miếu quý thần.

Truyện rằng: chùa Tăng ở Trung quốc lập miếu quý, miếu thần già-lam, miếu Tân-đầu-lô. Mỗi ngày hai bữa ăn, vị tăng lớn đều đem thức ăn cúng ba chỗ ấy, những Tỳ-kheo ấy không trích ra. Kinh Ái Đạo Ni chép: bảo trích ra lớn bằng móng tay. Nay có người chết dọn thức ăn, theo Trung A-hàm nói: vì người chết bố thí cúng tế, nếu người đó sinh vào loài ngạ quỷ thì được, còn sinh vào đường khác thì không được. Vì mỗi loài đều có mạng sống và có sự ăn uống. Trong Tạp A-hàm nói rõ về điều này. Nếu thân tộc không sinh trong nhập xứ thì chỉ bố thí cái tâm thí cũng được công đức... cho đến thí chủ đọa trong sáu đường thì phước của bố thí thường theo. Lấy việc trì giới để được thân người thì cần phải có phước khác giúp đỡ. Trong Kinh Thí Dụ nói: năm trăm ngạ quỷ vừa đi vừa hát, cả trăm người đẹp khóc lóc đi qua.

Phật bảo: quyến thuộc con gái, cháu chắt của ngạ quỷ ấy đã làm

phước hồi hương cho họ nên bọn họ được thoát kiếp, cho nên họ ca hát. Còn quyến thuộc con cái của những hảo nhân (người đẹp) kia giết hại sinh vật không làm các phước lành, sau bị lửa dữ ép ngặt cho nên họ khốc lóc..

Trí Luận chép: Quỷ thần, được người cho một phần ăn mà cả ngàn muôn ức quỷ thần kéo ra.

Luật Tăng-kỳ chép: đang ngồi ở gần tòa, người mang thức ăn đi qua không được im lặng, mà xem người bên cạnh, nên nói rằng: cho người này.

Nếu người đem thức ăn đến người thứ ba, thì phải vui vẻ nâng bát lên đợi họ đến.

Luật Tứ Phần chép: Bậc Thượng tọa thấy người đem trái cây đến, nếu ít quả mà cúng cho nhiều người, nên hỏi: vì ai mà đem tới? Nếu trả lời là vì Thượng tọa thì lấy, còn nếu nói vì tăng thì bảo đưa cho tất cả chúng tăng. Cho đến tất cả những thức ăn ngon cũng vậy. Kinh Bán quả chép: Vua A-dục cúng dường cho tăng nửa quả am-la mà tám muôn vị La-hán cùng ăn.

Luật Tăng-kỳ nói: được thức ăn mà ăn ngay, thì bị người thế tục chê trách.

Phật dạy: nếu mình được thức ăn thì gọi huynh đệ đến để cùng ăn.

Luật Tăng-kỳ chép: tất cả cùng xướng lên đồ cúng dường. Nếu thời giờ sắp hết thì vừa đến ăn ngay, không có tội.

Luật Thập Tụng chép: cùng cúng dường.

Luật Ngũ Phần chép: nơi ni thỉnh đến, chưa gọi mà tùy ý mức ăn, chúng dưới phạm Đột-cát-la.

Luật Thập Tụng chép: vì Xá-lợi-phất làm Thượng tọa, liền ăn thức ăn ngon, La-hầu thưa Phật, Phật bảo:

Từ nay về sau, bậc Thượng tọa phải đợi huynh đệ đến rồi mới được ăn. Khi nghe hiệu lệnh nhóm họp, tất cả chúng tăng cùng ăn.

Luật Ngũ Phần chép: chánh y thọ thực, tay trái nhất tâm nâng bình bát, tay phải trợ duyên.

Luật Tăng-kỳ chép: trước nhận cơm để một bên bàn, sau đó nhận, rau trộn chung lại để ăn. Thức ăn còn nhai trong miệng không được xoay nhìn đồ ăn. Nếu vừa nhai nuốt thức ăn không được làm đổ cơm xuống đất. Vỏ hạt đào thì nên bỏ một bên chân.

Trong Tăng Nhất A-hàm chép: nhà vua thiết lễ cúng dường thì tự tay đi lấy thức ăn mang đến, thứ dân cũng vậy.

Luật Tứ Phần chép: Nếu thỉnh hai bộ tăng trước phải cúng dường cho Tỳ-kheo. Sợ quá trưa thì phải cúng ngay.

Kinh Phạm Ma-nam chép: người muốn bố thí thì phải bình tâm, bất luận là lớn hay nhỏ. Phật bảo A-nan:

Sắp đến giờ ăn nên bảo chúng tăng đến. Tăng đến thì chúng Tăng ăn, tất cả đều bình đẳng.

Luật Tăng-kỳ chép: đến giờ ăn thì tay phải trợ duyên, nên dùng tay trái thọ nhận, rót nước tráng qua, không được ngâm lâu. Đưa bát lên cúng dường không được đụng trán mũi và phải uống hết.

Nên để một ít vào một cái chén nhỏ, chú nguyện rồi đưa cho vị hạ tọa, Sa-di. Trong lúc ăn không nên ồn ào, vì sợ làm mất tâm người tín thí. Nếu bún nước để sái tịnh thì không phạm tội lộng thủy (đùa giỡn với nước). Nếu người ngồi gần bên mình mà không được phần ăn thì nên đòi, nếu giảm phân nửa thì cũng nói. Nếu có rau quả dư cũng không được bỏ bữa bãi làm bẩn đất, nên gom lại một bên chân rồi đem bỏ.

Luật Tỳ-nại-da nói:

Không được tỳ ngón tay cái vào trong bát.

Luật Thập Tụng chép: khi ăn nên rửa tay sạch sẽ, không được bới ra, nên gom thức ăn lại, lấy ăn.

Luật Tăng-kỳ chép: khi ăn không được khua chén đĩa.

Luật Tỳ-nại-da chép: không được bóc thức ăn đưa lên mũi ngửi.

Luật Ngũ Phần chép: cơm trong bình bát không được vãi ra nhà thế tục. Nếu lúc thêm thức ăn mà trong miệng ngậm thức ăn được nói: có hay không có gì cũng được, đều không có lỗi.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu trong miệng ngậm thức ăn thì nên nuốt rồi mới nói chuyện với người.

Trong miệng ngậm thức ăn mà có người hỏi thì không được đáp ngay. Nếu nghe người hỏi mà trong miệng không ngậm thức ăn thì được nói.

Luật Tứ phần chép: nếu bánh khô, bánh tiêu, rau quả thì được ăn một nửa.

Luật Thiện Kiến chép: thức ăn trong bình bát nên vét lấy cho chúng sinh, nước đổ ra nhà cư sĩ, thì không phạm. Nên nường vào chỗ ẩn, chỗ bất tịnh.

8. Pháp ăn xong:

Luật Tăng-kỳ chép: Bậc Thượng tọa nên ăn từ từ, không được ăn mau rồi ngồi nhìn làm những người tuổi nhỏ lúng túng ăn không no. Nên xem họ ăn xong chưa, rồi mới rót nước, chú nguyện sau đó mới để

bát xuống. Lại nói: chư tăng ăn xong, cư sĩ đem những thức ăn còn lại cho nhà gần bên.

Kinh Hiền Ngu chép: văn ở nhiều nơi nói: chư tăng ở nhà thế tục trước khi ăn nên rửa tay chân, sau khi ăn phải súc miệng. Phật và Tỳ-kheo ở nhà thế tục ăn cơm xong đều phải súc miệng, rửa bát, sau đó mới nói pháp cho gia chủ nghe.

9. Pháp Đại Săn:

Luật Ngũ Phần chép: sau khi ăn bố thí y phục, đồ vật gọi là đạt-săn.

Luật Tứ Phần chép: vì ăn rồi lạng lẽ ra đi làm cho đàn-việt sinh tâm nghi ngờ, chẳng biết có ăn được hay không, đủ hay không, lại nói:

Vì những ngoại đạo đều khen ngợi đàn-việt bố thí cúng dường, cho nên Phật bảo bậc Thượng tọa vì nói đại săn, dù chỉ một bài kệ (văn này giống như pháp thọ thực). Nếu bậc Thượng tọa không có khả năng nói thì bảo người nói. Nếu không nói pháp cũng không chịu bảo người nói pháp, tất cả đều kết tội. Nếu nói Đại Săn thì bậc Thượng tọa và bốn chúng đều phải đợi nhau còn những người khác thì cho phép đi.

Luận Tát-bà-đa chép: Khi ăn xong, nói pháp có bốn điều lợi ích:

1. Vì tiêu hóa được phẩm vật của tín thí cúng dường.
2. Vì báo đáp ân sâu.
3. Khiến chúng sinh sinh tâm vui mừng, gốc lành được thành tựu.
4. Người tại gia thích nên bố thí bằng tài vật, người xuất gia phải đem pháp tạng để thực hành hạnh bố thí. Trong luật nói thuyết khế kinh.

Luật Thiện Kiến chép: Tu-đa-la nghĩa, các thứ nghĩa khai phát. Cho phép lúc nói nghĩa thì bao gồm tất cả những điều quan trọng trong văn kinh để khai.

Luật Ngũ Phần chép: Các Tỳ-kheo phá giới tà kiến, các căn không đầy đủ, thường khen ngợi sự chú nguyện nói pháp. Do đây hạng người xấu được thế lực lại thường làm nhục tăng. Phật nói: thỉnh pháp sư thông hiểu ba tạng, các căn đầy đủ.

Luận Du-già chép: Nếu không thể tụng chú thì nên sai theo thứ lớp, nếu tất cả đều không tụng được thì mỗi người nên tụng một bài kệ.

Kinh Tăng Nhất A-hàm giải thích: không làm các điều ác không gì hơn giữ giới luật trong sạch, vâng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch, tự làm sạch tâm ý của mình, dứt bỏ những tà kiến điên đảo. Đây chính là lời Phật dạy, dứt bỏ tư tưởng ngu hoặc vì giới thanh tịnh, tâm ý

thanh tịnh và không điên đảo, vì không điên đảo nên dứt trừ hoặc tưởng. Ngay đời này, ban đầu không có hình thức nói pháp. Nếu ăn rồi đem tất cả tiền tài ra bố thí. Lý y cứ theo Luật Ngũ Phần, tùy lúc khen ngợi không được phô trương. Rộng như trước đã nói.

10. Pháp thỉnh ra khỏi nhà, Luật Ngũ Phần chép: lúc trở về bốn tự, bậc thượng tọa thì tám người cùng đợi nhau còn những người khác thì đi trước, các đệ tử của tăng nên đứng dậy khỏi chỗ ngồi sửa lại y, bình bát và đi theo thứ tự, đến cửa chủ nhà nói rằng: đàn-việt hậu thí đúng như pháp, bản đạo đâu có đức gì mà kham lãnh. Ngoài ra tùy theo lúc mà nói rồi đi. Kinh Tạp A-hàm nói: Phật và các Tỳ-kheo ăn xong vào thiền thất ngồi thiền. Sau buổi trưa từ chỗ ngồi thiền đứng dậy để nói pháp.
